TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Nhàn.

2. Bà: Lê Thị Sử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1995. Nơi cư trú: Xóm Chu Trạc, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Hồ (Chết) và bà Chu Thị Thuỷ, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/5/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/6/2014 bị Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã chấp hành xong T bộ quyết định của bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay,hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1996. Nơi cư trú: Xóm 8

(Công Trung), xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Hiếu, sinh năm 1973; Vợ: Võ Thị Thương, sinh năm 1998; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến nay,hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Chị Trần Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm 7, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm 7, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu,tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/8/2019, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đậm, mang biển kiểm soát 37P1-33759 (xe mượn của chị gái Nguyễn Thị Hoài) đi sang nhà ở của Nguyễn Hữu T ở xóm Chu Trạc, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An rồi cả hai cùng sử dụng ma túy tổng hợp "thường gọi Hồng phiến" do trước đó T mua của một người không quen biết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Hữu T đi chiếm đoạt tài sản của người khác để kiếm tiền về chuộc điện thoại di động do trước đó T đã cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng, nghe vậy Nguyễn Hữu T đồng ý. Xong Nguyễn Văn T liền tháo biển kiểm soát xe mô tô và gương chiếu hậu ra cất dấu vào cốp xe mô tô, nhằm mục đích để không bị ai phát hiện khi thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn T trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hữu T ngồi sau từ huyện Yên Thành đi theo quốc lộ 7 hướng đi lên huyện Đô Lương,tỉnh Nghệ An. Trên đường đi T nói với T "dừ ta kiếm quán nét, tau vô trong, mi ở ngoài, đến khi tau mượn được máy, tau gọi cho mi, mi giả nghe nói đến đón tau, tau chạy ra rồi ta đi" (có nghĩa T rủ T đi vào quán intonét để chiếm đoạt tài sản điện thoại di động). Khi bắt đầu đến địa phận huyện Đô Lương, do quen biết thông thạo địa bàn nên Nguyễn Hữu T trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T. Khi đến địa phận xã Yên Sơn, huyện Đô Lương cả hai phát hiện có một quán intonét bên đường quốc lộ 7 nên Nguyễn Hữu T dừng xe mô tô cách quán intonét này khoảng 50 mét ngồi chờ, còn Nguyễn Văn T đi bộ vào quán intonét để thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động đã bàn bạc với T trước đó, nhưng khi vào quán intonét thấy không có khách nên T đi ra nói với T "quán không có khách". Sau đó Nguyễn Hữu T rủ Nguyễn Văn T với nội dung "dừ về xã Lạc Sơn, gặp chi trên đường thì giật luôn" nghe vậy T đồng ý. Nguyễn Hữu T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T đi theo quốc lộ 15 hướng đi

xuống công ty may Prex Vinh thuộc địa phận xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương. Khi đến trước cổng công ty may Pret Vinh cả hai phát hiện chị Trần Thị Quỳnh Trang-sinh năm 1996, trú tại xóm 7 xã Đông Sơn, huyện Đô Lương (nhân viên ngân hàng Agribanh chi nhánh đóng ở Xuân Bài thuộc xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương) đang điều khiển xe mô tô một mình theo chiều hướng ngược lại có đeo một túi sách ngang người còn tay trái đang nghe điện thoại di động. Thấy vậy Nguyễn Hữu T nói với Nguyễn Văn T "vừa thấy con bé đeo túi sách bên người, đang nghe điện thoại qua" nghe vậy T trả lời "tau cũng thấy rồi". Nguyễn Văn T nói quay lại tau làm (có nghĩa nói T điều khiển xe mô tô quay lại để T là người trực tiếp giật túi sách của chị Trần Thị Quỳnh Trang). Nguyễn Hữu T nhanh chóng quay xe mô tô lại chạy cùng chiều với chị Trang, khi xe mô tô áp sát từ phía sau bên trái xe mô tô chị Trang thì T nói với T" quay lại đây này, mi có giật cái túi thì giật" khi hai xe mô tô chạy song song cùng chiều với nhau thì Nguyễn Văn T nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc túi sách chị Trần Thị Quỳnh Trang đang mang trên người. Ngay khi T giật được túi sách thì T tăng ga điều khiển xe mô tô chạy lên phía trước một đoạn rồi điều khiển xe mô tô rẽ trái vào một đường đi vào khu dân cư. Trên đường tẩu thoát, Nguyễn Văn T ngồi sau mở túi sách ra kiểm tra phát hiện có 1.200.000 đồng (VND**)** + một chứng minh thư nhân dân + một đăng ký xe mô tô+ một bảo hiểm xe mô tô + hai thẻ rút tiền ATM của Agribanh (các giấy tờ này đều mang tên Trần Thị Quỳnh Trang) rồi lấy tiền cùng các giấy tờ cất dấu vào người rồi vất chiếc túi sách xuống mương thoát nước bên đường ngay trước cổng nhà của anh Nguyễn Hữu Vinh ở xóm 1 xã Trung Sơn, huyện Đô Lương. Xong cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo hướng xuống thành phố Vinh rồi đi về nhà ở thuộc huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(trên đường đi về cả hai mua hai chiếc mũ bảo hiểm số tiền 60 ngàn đồng; chuộc điện thoại di động cho T đã cắm trước đó số tiền 510 ngàn đồng; mua bia uống cùng một ít đồ ăn và mua hai viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết số tiền 200 ngàn đồng rồi cùng nhau về nhà Nguyễn Hữu T sử dụng. Số tiền còn lại, sau đó Nguyễn Văn T chia cho Nguyễn Hữu T 150 ngàn đồng cùng T bộ các giấy tờ của chị Trần Thị Quỳnh Trang để T cất giữ. Số tiền này sau đó cả hai chi tiêu cá nhân hết nên không thu hồi lại được.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2019 Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không biển kiểm soát, có số máy: G3D4E502728, số khung: RLCUG0610HY480814 chở Nguyễn Văn Lâm-sinh ngày 02/9/2000, trú tại xóm 8 xã Văn Thành, huyện Yên Thành (xe máy của Nguyễn Văn Lâm mua của một người không quen biết danh tính và địa chỉ cụ thể trước đây ở tỉnh Bắc Giang) đang lưu thông trên quốc lộ 15 thuộc địa phận xã Đà Sơn, huyện Đô Lương thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương đang làm nhiệm vụ phát hiện xe mô tô không có giấy tờ nên lập biên bản sự việc đưa Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Lâm cùng xe mô tô về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương làm việc; Đến 22 giờ 30 phút

cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T; đến ngày 30/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu T cũng về hành vi cướp giật tài sản.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision màu xanh đậm, mang biển kiểm soát 37P1-33759, xe đã qua sử dụng và một chiếc áo khoác phao màu đỏ, bên trong màu trắng, áo có mũ dính liền thân, ống tay áo và viền lưng áo, tay áo màu đen, giữa lưng áo có in dòng chữ“ PLAMAUGELS” xéc măng tuy màu đen, áo đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Hữu T gồm một chiếc điện thoại Iphone màu vàng + một chiếc áo phông màu đen, cổ tròn cỡ XL, trước áo ngực có dòng chữ “ D” màu đỏ trắng, hai ống tay phía trên có sọc đường đen đỏ trắng + một chứng minh thư nhân dân cùng hai thẻ rút tiền ATM của Agribanh cùng một bằng lái xe và một giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô đều mang tên Trần Thị Quỳnh Trang; thu giữ tại mương nước trước cổng nhà anh Nguyễn Hữu Vinh ở xóm 1 xã Trung Sơn, huyện Đô Lương gồm một túi sách màu trắng sữa, quai đã bị đứt, có kích thước (4x10x20)cm. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp về tài sản không có lỗi nên vào ngày 24/9/2019, ngày 28/9/2019 và ngày 30/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý tài sản bao gồm trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài-sinh năm 1994 (chị gái bị can Nguyễn Văn T) một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision màu xanh đậm, mang biển kiểm soát 37P1-33759; trao trả lại cho chị Trần Thị Quỳnh Trang bao một chứng minh thư nhân dân + hai thẻ rút tiền ATM của Agribanh + một bằng lái xe + một giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô đều mang tên Trần Thị Quỳnh Trang và một túi sách màu trắng sữa, quai đã bị đứt, có kích thước (4x10x20)cm; trao trả lại cho bị can Nguyễn Hữu T một điện thoại Iphone màu vàng. Hiện tại số vật chứng vụ án bao gồm thu giữ của bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T gồm một chiếc áo khoác phao màu đỏ, bên trong màu trắng, áo có mũ dính liền thân, ống tay áo và viền lưng áo, tay áo màu đen, giữa lưng áo có in dòng chữ“ PLAMAUGELS” xéc măng tuy màu đen, áo đã qua sử dụng và một chiếc áo phông màu đen, cổ tròn cỡ XL, trước áo ngực có dòng chữ“ D”màu đỏ trắng, hai ống tay phía trên có sọc đường đen đỏ trắng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án huyện Đô Lương, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho chị Trần Thị Quỳnh Trang số tiền bị mất 1.200.000 đồng; nên về phần trách nhiệm bồi thường dân sự chị Trang không có yêu cầu; ngoài ra chị Trang

còn làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật giảm nhẹ hình phạt đối với bị can Nguyễn Văn T.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T đều về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản ". Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù năm tù; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên toà người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ

sở kết luận Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào khoản 12 giờ 10 phút ngày 27/8/2019, trên quốc lộ 15 thuộc địa bàn xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, Nguyễn Hữu T trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 37P1-33759 chở Nguyễn Văn T ngồi sau có hành vi cướp giật tài sản của chị Trần Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1996, trú tại: xóm 7, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương đang tham gia giao thông trên đường, bao gồm một túi xách trị giá 320.000 đồng cùng số tiền mặt 1.200.000 đồng và một chứng minh nhân dân; một đăng ký xe mô tô; hai thẻ rút tiền ATM của Agribank. Do bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.520.000 đồng nên phạm vào Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. (Dùng thủ đoạn nguy hiểm).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn T có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an T xã hội. Bị cáo T là đối tượng có nhân thân xấu, đã hai lần bị Toà án huyện Yên Thành xét xử hình sự đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo giáo dục. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng nghiện ma tuý và là người chuẩn bị phương tiện và đề xuất việc phạm tội. Nên cần thiết phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét cả hai bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn ăn năn hối cãi, đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo T người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào cho bị cáo T thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì

các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng**:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 37P1-33759; trả lại cho Nguyễn Hữu T một chiếc điện thoại Iphone màu vàng; trả lại cho chị Trần Thị Quỳnh Trang một chứng minh nhân dân, hai thẻ rút tiền ATM, một bằng lái xe, một chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Trần Thị Quỳnh Trang và một túi xách màu trắng sữa . Xét thấy việc xử lý tài sản trên của Cơ quan điều tra, Công an huyện Đô Lương không có khiếu nại, tố cáo và phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết;

Hiện vật chứng thu giữ gồm một áo phao màu đỏ, bên trong màu trắng, tay áo màu đen sau lưng áo có chữ "PLAMAUGELS" và chiếc áo phông màu đen, cổ tròn cỡ XL, trước áo ngực có chữ "D" đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ

[8] Về vấn đề khác: Trong vụ án này riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không biển kiểm soát,có số máy G3D4E 502728, số khung: GLCUG0610HY480814 thu giữ của Nguyễn Văn Lâm, quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan điều tra tách ra xử lý bằng vụ án khác. Theo lời khai của hai bị cáo đã mua ma tuý để sử dụng của hai người không rõ danh tính cụ thể nên không đủ cơ sở xử lý trước pháp luật đối với người bán ma tuý cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo T và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết T bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (30/8/2019).

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (29/8/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ một áo phao màu đỏ, bên trong màu trắng, tay áo màu đen sau lưng áo có chữ "PLAMAUGELS" và chiếc áo phông màu đen, cổ tròn cỡ XL, trước áo ngực có chữ "D".

(Số vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đình Nhàn.

Bà: Lê Thị Sử.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1995. Sinh trú tại: Xóm Chu Trạc, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1996. Sinh trú tại: Xóm 8 (Công Trung), xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản";

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Hữu T.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn T.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3.Về mức hình phạt: Xử phạt Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (30/8/2019).

Xử phạt Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (29/8/2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4.Về các vấn đề khác:

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ một áo phao màu đỏ, bên trong màu trắng, tay áo màu đen sau lưng áo có chữ "PLAMAUGELS" và chiếc áo phông màu đen, cổ tròn cỡ XL, trước áo ngực có chữ "D".

(Số vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2019).

* Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nhàn ***Lê Thị Sử*** ***Nguyễn Đức Anh***

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/*2019*/QĐTG-ST	*Đô Lương, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn và bà Lê Thị Sử.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 28/6/1995 tại xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm Chu Trạc, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Nguyễn Hữu T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Số: 65/*2019*/QĐTG-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đô Lương, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn và bà Lê Thị Sử.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/3/1996 tại xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm 8 (Công Trung), xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

Theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh